TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 66/2025/DS-ST Ngày 19-6-2025 V/v "Tranh chấp tiền hụi"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U, TỈNH C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Việt Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hoàng Thám;

Bà Đoàn Thảo Nhi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Yến Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U, tỉnh C tham gia phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Trân – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 51/2025/TLST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2025 về việc Tranh chấp tiền hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2025/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị L, sinh năm: 1959;

Địa chỉ: Ấp B, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau;

- Bị đơn: 1. Bà Đỗ Thị Ú.

2. Ông Lê Như Ý, sinh năm: 1987

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

(Bà L, ông Ý vắng mặt có yêu cầu xét xử vắng mặt, bà Ú vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 27 tháng 02 năm 2025, nguyên đơn bà Phan Thị L trình bày: Bà có mở một số dây hụi, vợ chồng ông Lê Như Ý và bà Đỗ Thị Ú có tham gia 02 dây hụi do bà làm chủ. Vợ chồng ông Ý, bà Ú đã hốt hụi và bà đã giao tiền xong. Nhưng hàng tháng ông Ý, bà Ú không đóng tiền hụi chết cho bà để bà giao tiền hụi cho các tay em. Các dây hụi ông Ý, bà Ú tham gia gồm: dây hụi mở ngày 01/12/2022 âm lịch, loại hụi 2.000.000 đồng/tháng, tổng số 23 chưng, ông Ý và bà Ú tham gia 02 chưng, ngừng đóng hụi từ tháng 12/2023 âm lịch đến khi mãn

hụi là tháng 10/2024 âm lịch là 11 tháng, số tiền còn nợ của 2 chân hụi là 44.000.000 đồng.

Và dây hụi mở ngày 20/02/2023 âm lịch, loại hụi 2.000.000 đồng/tháng, tổng số 25 chưng, ông Ý và bà Ú tham gia 01 chân, ngừng đóng hụi từ tháng 11/2023 âm lịch đến khi mãn hụi là tháng 02/2025 âm lịch là 16 tháng số tiền còn nợ là 32.000.000 đồng.

Tổng cộng số tiền nợ hụi chết là 76.000.000 đồng.

- Tại biên bản ghi lời khai ngày 05/6/2025, bị đơn ông Lê Như Ý trình bày: Bà L làm chủ hụi, ông có tham gia hụi do bà L làm chủ, tham gia hai dây hụi 01 dây hai chân, 01 dây 01 chân, loại hụi 2.000.000 đồng/tháng, đã đóng được mấy lần còn thiếu lại hụi chết. Ông đồng ý còn thiếu tiền hụi của bà L tổng cộng là 76.000.000 đồng, ông yêu cầu cho được trả dần do hiện kinh tế gặp khó khăn. Do đi làm ăn xa ông xin được vắng mặt khi Tòa án giải quyết vụ án.

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng theo pháp luật tố tụng dân sự; Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 16, 18 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 về Họ, hụi, bêu, phường; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị L, buộc ông Lê Như Ý, bà Đỗ Thị Ú có nghĩa vụ trả cho bà L tổng số tiền nợ hụi chết của 03 chưng hụi tại 02 dây hụi là 67.000.000 đồng. Áp dụng Điều 12, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp theo yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được xác định là tranh chấp dân sự về tiền hụi, thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện U theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Ý, bà L vắng mặt có yêu cầu xét xử vắng mặt, bà Ú vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bà L, ông Ý và bà Ú.

[2] Về nội dung: Xét thấy, ông Ý thừa nhận bà L có tham gia hụi do bà L làm chủ và còn nợ lại bà L tiền hụi chết của hai chân hụi tổng cộng là 76.000.000 đồng nên bà L yêu cầu trả tiền hụi là có căn cứ chấp nhận.

Nợ phát sinh trong thời kì hôn nhân của vợ chồng ông Ý và bà Ú nên vợ chồng ông Ý và bà Ú có nghĩa vụ liên đới thanh toán số tiền hụi còn nợ cho bà L là 76.000.000đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn

phải chịu tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí dân sự có giá ngạch: Yêu cầu của bà L được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Án phí dân sự ông Ý và bà Ú phải chịu là 76.000.000đồng x 5% = 3.800.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 144; khoản 1 Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về hụi, họ, biêu, phường.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị L. Buộc ông Lê Như Ý và bà Đỗ Thị Ú có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho bà Phan Thị L số tiền hụi còn thiếu là 76.000.000 (Bảy mươi sáu triệu) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành số tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Như Ý và bà Đỗ Thị Ú liên đới phải chịu là 3.800.000 (ba triệu tám ngàn) đồng.

- Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh c;
- VKSND huyện U;
- Chi cục THADS huyện U;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Việt Hằng